

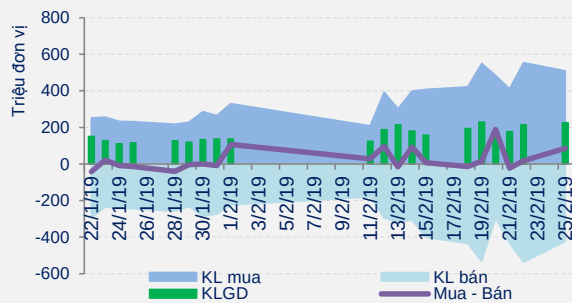
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/2/2019

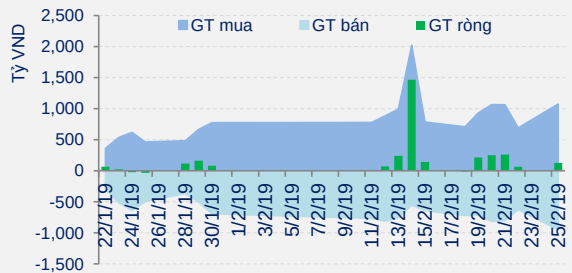
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	994.43	107.61
% Thay đổi	↑ 0.56%	↑ 0.74%
KLGD (CP)	225,671,802	34,986,856
GTGD (tỷ đồng)	4,998.59	516.21
Tổng cung (CP)	424,288,790	71,162,300
Tổng cầu (CP)	509,054,250	65,245,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,387,500	1,517,775
KL mua (CP)	25,781,180	2,581,770
GTmua (tỷ đồng)	1,076.65	52.04
GT bán (tỷ đồng)	949.96	22.02
GT ròng (tỷ đồng)	126.69	30.02

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.40%	10.6	2.0	8.3%
Công nghiệp	↑ 0.69%	15.2	3.5	14.4%
Dầu khí	↑ 0.35%	16.1	2.2	5.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.25%	17.0	4.3	3.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 2.93%	13.6	2.6	4.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.35%	20.3	6.9	11.5%
Ngân hàng	↑ 1.18%	11.9	2.1	19.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.99%	10.8	1.9	14.3%
Tài chính	↓ -0.65%	23.8	5.3	14.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.26%	14.4	3.0	4.8%
VN - Index	↑ 0.56%	16.9	4.5	113.3%
HNX - Index	↑ 0.74%	9.8	1.6	-13.3%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường vẫn duy trì được đà tăng trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản ở mức tốt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,52 điểm (+0,56%) lên 994,43 điểm; HNX-Index tăng 0,79 điểm (+0,74%) lên 107,61 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ và tiếp tục ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.730 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 263 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.282 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 288 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 206 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu có sự gia tăng tốt và tuy vấp phải những đợt rung lắc do lực cung quanh ngưỡng 1.000 điểm của VN-Index nhưng dòng tiền vẫn được duy trì tốt giúp hai sàn kết phiên trong sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột duy trì được sắc xanh trong phiên hôm nay như VCB (+2,3%), VNM (+1,8%), MSN (+3,2%), HPG (+2,7%), VJC (+2,5%), NVL (+2,4%), CTG (+0,9%), SAB (+0,3%) giúp nâng đỡ tốt cho thị trường. Ở chiều ngược lại, sắc đỏ xuất hiện trên VHM (-1,2%), VRE (-3,1%), VIC (-0,6%), BVH (-1,7%), STB (-1,1%), GAS (-0,1%), BHN (-0,9%)... khiến thị trường rung lắc trong phiên. Nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hút dòng tiền và tăng khá tốt với SSI (+1,2%), VND (+2,9%), HCM (+6,8%), VCI (+3,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường vẫn được neo giữ tốt ở vùng giá cao hiện tại, dòng tiền đầu cơ vẫn có sự gia tăng và hiện tại không thể biết trước là dòng tiền nóng này bao giờ sẽ có sự đảo chiều. Khối ngoại tiếp nối đà mua ròng đã giữ nhiệt khá tốt cho thị trường. Trên góc độ kỹ thuật, VN-Index đã vào vùng quá mua (over bought) trong 9 phiên liên tiếp và với vùng kháng cự đang ở rất gần trong khoảng 1.000-1.005 điểm (trendline nổi đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018) thì đà tăng của chỉ số này sẽ gặp khó khăn lớn trong các phiên tiếp theo. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 các kỳ hạn lại có sự tăng mạnh hơn VN30 trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp mức chiết khấu xuống còn -2,5 đến -4,5 điểm, điều này phần nào cũng cho thấy nhà đầu tư đang tự tin hơn vào xu hướng tăng hiện tại có thể tiếp diễn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/2, rung lắc sẽ tiếp tục xảy ra thường xuyên hơn nếu VN-Index tăng điểm để tiếp cận với vùng kháng cự 1.000-1.005 điểm (trendline nổi đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018). Nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi trong các phiên tăng và có thể tận dụng đà tăng để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Có thể canh mua thêm trong các phiên điều chỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/2/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà tăng bắt đầu từ phiên sáng và được duy trì tốt cho đến khi kết thúc phiên chiều. Mức cao nhất đạt được trong phiên tại 999,9 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,52 điểm (+0,56%) lên 994,43 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.400 đồng, VNM tăng 2.700 đồng, MSN tăng 2.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay. Đà tăng được kéo dài từ đầu phiên cho đến hết phiên trước những rung lắc nhất định. Mức cao nhất đạt được trong phiên tại 108,44 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,79 điểm (+0,74%) lên 107,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 500 đồng, PVS tăng 400 đồng, NTP tăng 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VNR giảm 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 126,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,4 triệu cổ phiếu. MSN là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 68,5 tỷ đồng tương ứng với 748 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 65,1 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 53,2 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 29,96 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,1 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 38,1 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 360 triệu đồng tương ứng với 17 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 264 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thủ tướng: Thu nhập bình quân đầu người sẽ 18.000 USD năm 2045

Lãnh đạo Chính phủ cho rằng với tốc độ tăng trưởng tương tự như mức tăng trung bình của 3 thập niên qua, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam sẽ đạt hơn 18.000 USD vào năm 2045.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục trên mức trung bình 20 phiên với 181 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 940 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/2, rung lắc sẽ tiếp tục xảy ra thường xuyên hơn nếu VN-Index tăng điểm để tiếp cận với vùng kháng cự 1.000-1.005 điểm (trendline nổi đỉnh tháng 6 và tháng 10/2018).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục trên mức trung bình 20 phiên với 33,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/2, rung lắc sẽ tiếp tục diễn ra khi HNX-Index tăng điểm lên gần ngưỡng kháng cự 108 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 37 - 37,1 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 25/2/2019 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.911 VND, tăng 5 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,5 USD/ounce tương ứng với 0,04% xuống 1.332,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,117 điểm tương ứng với 0,12% xuống 96,250 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1353 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3076 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,67 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

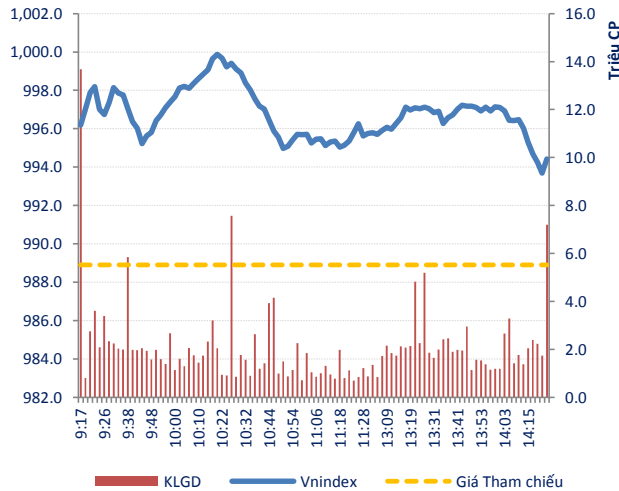
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,08 USD/thùng tương ứng với 0,14% xuống 57,18 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

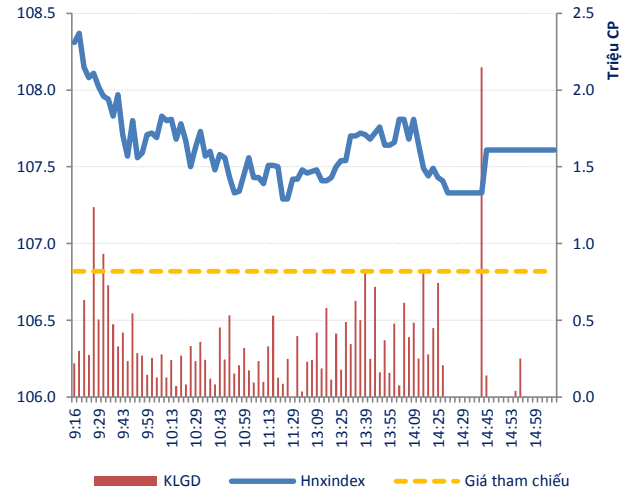
Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/2, chỉ số Dow Jones tăng 181,18 điểm tương ứng 0,70% lên 26.031,81 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 67,84 điểm tương ứng 0,91% lên 7.527,54 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 17,79 điểm tương ứng 0,64% lên 2.792,67 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

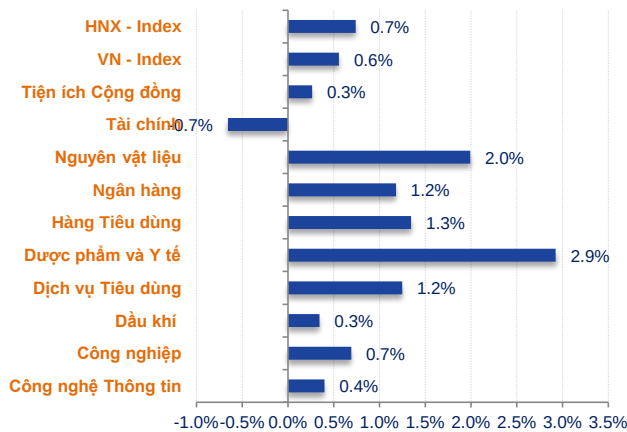
KLGD và VN-Index trong phiên



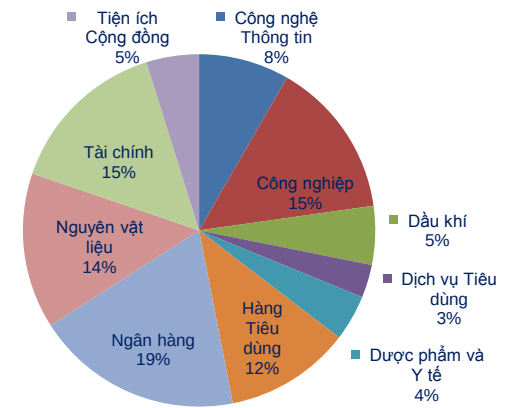
KLGD và HNX-Index trong phiên



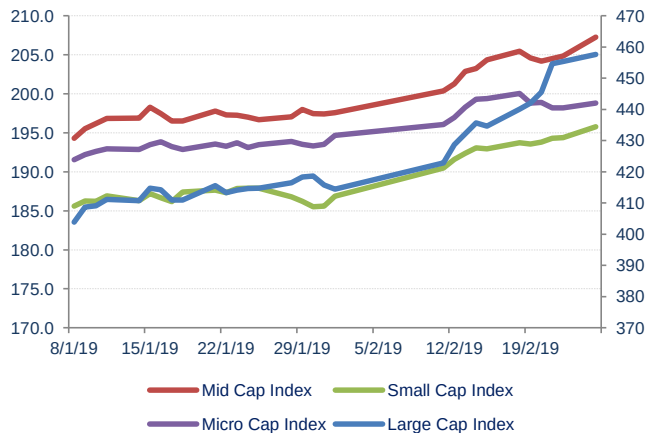
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



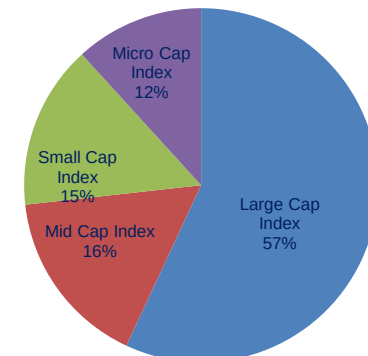
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	1,705,300	VRE	1,557,480
2	GEX	1,567,440	TLH	1,550,010
3	SSI	1,376,730	CII	793,360
4	HPG	1,178,520	NKG	531,700
5	VCB	1,033,070	ITA	375,590

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,844,142	SHB	327,917
2	VGC	17,400	SHS	264,000
3	NVB	12,000	CEO	137,000
4	SRA	8,200	BVS	47,000
5	HLD	6,000	PVC	12,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
AMD	2.60	2.59	↓ -0.38%	16,080,860
HPG	33.90	34.80	↑ 2.65%	11,781,980
HSG	7.97	8.52	↑ 6.90%	8,491,600
STB	13.05	12.90	↓ -1.15%	6,896,200
EIB	16.80	17.80	↑ 5.95%	6,745,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	20.30	20.70	↑ 1.97%	5,804,809
SHB	7.60	7.60	→ 0.00%	5,221,870
ACB	30.50	31.00	↑ 1.64%	3,928,674
VGC	20.60	20.70	↑ 0.49%	2,073,880
SHS	12.10	12.10	→ 0.00%	1,853,423

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	8.30	8.88	0.58	↑ 6.99%
HAS	8.60	9.20	0.60	↑ 6.98%
HVG	5.31	5.68	0.37	↑ 6.97%
DHG	102.00	109.10	7.10	↑ 6.96%
DPG	44.50	47.60	3.10	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
L61	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
BED	30.50	33.50	3.00	↑ 9.84%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DHM	5.05	4.70	-0.35	↓ -6.93%
BTT	39.05	36.40	-2.65	↓ -6.79%
VNL	17.00	15.85	-1.15	↓ -6.76%
UIC	34.50	32.20	-2.30	↓ -6.67%
TCT	62.00	58.00	-4.00	↓ -6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
L18	10.10	9.10	-1.00	↓ -9.90%
KST	17.40	15.70	-1.70	↓ -9.77%
VIE	16.70	15.10	-1.60	↓ -9.58%
PCT	8.60	7.80	-0.80	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
AMD	16,080,860	3.8%	310	8.4	0.2
HPG	11,781,980	3250.0%	4,037	8.6	1.8
HSG	8,491,600	2.6%	355	24.0	0.6
STB	6,896,200	7.5%	993	13.0	0.9
EIB	6,745,890	4.5%	537	33.1	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	5,804,809	8.4%	2,140	9.7	0.9
SHB	5,221,870	10.7%	1,384	5.5	0.6
ACB	3,928,674	27.7%	4,119	7.5	1.8
VGC	2,073,880	8.2%	1,253	16.5	1.5
SHS	1,853,423	21.5%	2,596	4.7	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
POM	↑ 7.0%	12.0%	1,784	5.0	0.6
HAS	↑ 7.0%	3.8%	716	12.9	0.5
HVG	↑ 7.0%	0.4%	34	168.9	0.7
DHG	↑ 7.0%	22.1%	4,998	21.8	4.5
DPG	↑ 7.0%	14.5%	4,623	10.3	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 20.0%	-41.9%	(1,444)	-	0.2
BII	↑ 14.3%	0.6%	62	12.8	0.1
VIG	↑ 10.0%	1.0%	61	18.2	0.2
L61	↑ 9.9%	4.3%	861	15.4	0.6
BED	↑ 9.8%	55.9%	9,457	3.5	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	1,705,300	N/A	N/A	N/A	N/A
GEX	1,567,440	13.3%	2,533	9.4	1.7
SSI	1,376,730	14.7%	2,613	10.9	1.6
HPG	1,178,520	23.5%	4,037	8.6	1.8
VCB	1,033,070	25.1%	4,052	15.6	3.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,844,142	8.4%	2,140	9.7	0.9
VGC	17,400	8.2%	1,253	16.5	1.5
NVB	12,000	1.2%	132	66.0	0.8
SRA	8,200	130.2%	27,451	0.7	1.2
HLD	6,000	16.0%	3,625	3.7	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	371,186	4.4%	1,048	110.9	7.0
VHM	308,155	48.9%	4,432	20.8	7.1
VNM	263,997	40.8%	5,874	25.8	10.2
VCB	235,143	25.1%	4,052	15.6	3.4
GAS	189,864	26.7%	6,323	15.7	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,662	27.7%	4,119	7.5	1.8
VCG	12,103	6.2%	1,122	24.4	1.8
VCS	10,020	43.8%	7,038	9.1	3.7
PVS	9,894	8.4%	2,140	9.7	0.9
VGC	9,281	8.2%	1,253	16.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	2.38	9.4%	1,066	16.1	1.4
PVD	2.23	1.4%	490	35.9	0.5
HSG	2.22	2.6%	355	24.0	0.6
HVG	2.15	0.4%	34	168.9	0.7
NKG	2.12	1.9%	315	24.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	2.38	3.5%	363	5.0	0.2
PVB	2.31	5.6%	1,069	16.1	0.9
PCN	2.29	-36.5%	(2,163)	-	1.7
APP	2.20	0.1%	8	619.7	0.5
TNG	2.07	25.4%	3,663	5.1	1.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
